

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08/2024/QĐCNTTLH

Nguyễn Bình, ngày 04 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các điều 55, 57, 58 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị
Triệu Mùi N với anh Bàn Văn P;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện thụ lý số: 33 đề ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Triệu Mùi N và
các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 6 năm 2024, về việc thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị **Triệu Mùi N**; Sinh năm 1981

- Người bị kiện: Anh **Bàn Văn P**; sinh năm 1981

Địa chỉ cùng trú tại: xóm N, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi
trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 6 năm 2024, có đủ các điều
kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 6 năm 2024, cụ thể
như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Triệu Mùi N với anh Bàn Văn P cùng N trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị N với anh P cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Bàn Văn Ngọc; sinh ngày 04/01/2002 và Bàn Kim B; sinh ngày 05/10/2012, chị N với anh P cùng thảo thuận. Sau khi ly hôn chị N đồng ý giao cho anh P được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bàn Kim B, cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, còn cháu Bàn Văn Ngọc đã được 22 tuổi, nên không đặt vấn đề trách nhiệm nuôi con chung, còn đối với cháu B, về trách nhiệm nuôi con chung chị N với anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Chị N được quyền đi lại thăm non con, chị N, anh P có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết

- *Về các khoản nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết

- *Về chi phí hòa giải*: Chị Triệu Mùi N, anh Bàn Văn P không phải chịu chi phí hòa giải tại Tòa án, theo quy định tại Điều 9 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã V
- Hòa giải viên;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Lịch